TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 241/2017/QĐST-DS	*Bình Tân, ngày 24 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 1A, đường số M, khu phố 2, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 1075/14, đường M, khu phố 8, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất khoản tiền ông Nguyễn Quốc V còn nợ của bà Nguyễn Thị U là 1.270.000.000 (một tỉ hai trăm bảy mươi triệu) đồng;

Ông Nguyễn Quốc V có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bà Nguyễn Thị U, chia thành 03 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Thanh toán 270.000.000 đồng vào ngày 15/8/2017;

Đợt 2: Thanh toán 500.000.000 đồng vào ngày 15/10/2017;

Đợt 3: Thanh toán 500.000.000 đồng vào ngày 15/01/2018;

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị U có đơn yêu cầu thi hàn án đối với khoản tiền nợ, nếu ông Nguyễn Quốc V chưa thi hành thì hàng tháng ông V còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy

định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Về án phí:

Ông Nguyễn Quốc V phải chịu 12.525.000 (mười hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Thị U phải chịu 12.525.000 (mười hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Do ông V và bà U cùng có Đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí (người cao tuổi) theo quy định tại Điều 12; Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí cho ông V và bà U, ông V và bà U không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái